

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

Ngày thi: 27/10/2025

Thời gian làm bài: 90 phút

LS-ĐL.601

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

* Phần Lịch sử

Câu 1. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

- A. loài người và xã hội loài người.
B. Trái Đất.
C. các loài sinh vật trên Trái Đất.
D. các thiên thể trong vũ trụ.

Câu 2. Sự tích “Hồ Gươm” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu hiện vật. B. Tư liệu gốc. C. Tư liệu hiện vật. D. Truyền miệng.

Câu 3. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" đó là câu danh ngôn của ai?

- A. Hê-rô-đốt. B. Xi-xê-rông. C. Đê-mô-crit. D. Xanh-xi-mông.

Câu 4. Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử?

- A. Con người. B. Chúa trời. C. Vạn vật. D. Thượng đế.

Câu 5. Tìm hiểu về lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Cơ sở văn hóa. B. Việt Nam học. C. Sử học. D. Khảo cổ học.

Câu 6. Tư liệu chữ viết gồm những

- A. bản ghi; sách,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.
B. văn tự được khắc trên bia đá.
C. hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
D. công trình kiến trúc do người xưa để lại.

Câu 7. Đâu không phải là điểm khác biệt giữa lịch sử của một con người với lịch sử của xã hội loài người?

- A. Thời gian hoạt động.
B. Tính cá nhân.
C. Môi quan hệ với cộng đồng.
D. Các hoạt động.

Câu 8. Trong các nguồn tư liệu dùng để biết và phục dựng lại lịch sử, nguồn tư liệu nào có giá trị tin cậy nhất?

- A. Phim khoa học viễn tưởng.
B. Các câu ca dao, dân ca.
C. Tư liệu truyền miệng.
D. Tư liệu gốc.

Câu 9. Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam. B. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
C. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai. D. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

Câu 10. Tư liệu hiên vật là

- A. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.
B. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
C. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
D. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.

* Phần Địa lí

Câu 11. Điểm A có đường kinh tuyến 20° , nằm bên phải kinh tuyến gốc, vĩ tuyến 10° , nằm phía trên xích đạo, toạ độ địa lí của điểm A là

A. 10^0Đ , 20^0B B. 10^0B , 20^0Đ C. 10^0T , 20^0B D. 10^0N , 20^0Đ

Câu 12. Máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ bay theo hướng

A. Đông. B. Đông Nam C. Tây Nam. D. Nam

Câu 13. Bản đồ tỉ lệ 1: 100.000 có nghĩa là 1cm trên bản đồ bằng bao nhiêu km trên thực tế?

A. 1 km B. 100 km C. 10 km D. 1000 km

Câu 14. Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào sau đây?

A. hướng Bắc B. hướng Đông C. hướng Nam D. hướng Tây

Câu 15. Biển Đông nằm ở hướng nào so với phần đất liền nước ta ?

A. Hướng Bắc B. Hướng Tây C. Hướng Đông D. Hướng Nam

Câu 16. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

A. Lược đồ. B. Bản đồ. C. Quả Địa Cầu. D. Sơ đồ.

Câu 17. Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình là 90km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 2 cm, vậy bản đồ có tỉ lệ

A. 1:6000.000 B. 1:5000.000 C. 1:4500.000 D. 1:7000.000

Câu 18. Để xác định phương hướng trên bản đồ, cần xác định hướng nào đầu tiên?

A. Hướng Tây B. Hướng Đông C. Hướng Bắc D. Hướng Nam

Câu 19. Đường xích đạo (vĩ tuyến gốc) chia bề mặt quả địa cầu thành hai bán cầu là

A. bán cầu Bắc và bán cầu Tây B. bán cầu Đông và bán cầu Bắc
C. bán cầu Đông và bán cầu Tây D. bán cầu Bắc và bán cầu Nam

Câu 20. Nếu cách 10 độ vẽ 1 đường kinh tuyến thì trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?

A. 181 B. 179 C. 90 D. 36

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về vai trò của tư liệu hiện vật đối với việc cung cấp cho chúng ta những hiểu biết về cuộc sống của người xưa:

- a) Cung cấp các di tích và đồ vật phản ánh đời sống của con người.
- b) Giúp ta tái hiện lại một phần chân thực về đời sống xã hội thời xưa.
- c) Cung cấp thông tin về các điều kiện tự nhiên thời đó.
- d) Tập trung vào khía cạnh nghệ thuật, ít mang tính khoa học.

*** Phần Địa lí**

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau đây:

“Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải thể hiện các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc... được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.”

“Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống”

- a) Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- b) Có 3 loại kí hiệu thường dùng là: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.
- c) Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng loại kí hiệu đường.
- d) Kí hiệu bản đồ được giải thích trong bảng chú giải và thường được đặt ở ngoài bản đồ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày khái niệm, ý nghĩa của nguồn tư liệu hiện vật ? lấy ví dụ cụ thể?

Câu 2 (1.5đ) Trình bày khái niệm kinh tuyến, vĩ tuyến. Kinh tuyến gốc đi qua địa điểm nào?

LS- ĐL.602

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

Câu 1. Tư liệu chữ viết gồm những

- A. văn tự được khắc trên bia đá.
- B. công trình kiến trúc do người xưa để lại.
- C. hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
- D. bản ghi; sách,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.

Câu 2. Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
- B. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.
- C. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
- D. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

Câu 3. Sự tích “Hồ Gươm” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu hiện vật. B. Truyền miệng. C. Tư liệu gốc. D. Tư liệu hiện vật.

Câu 4. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

- A. các thiên thể trong vũ trụ. B. Trái Đất.
- C. các loài sinh vật trên Trái Đất. D. loài người và xã hội loài người.

Câu 5. Tìm hiểu về lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Sử học. B. Khảo cổ học. C. Cơ sở văn hóa. D. Việt Nam học.

Câu 6. Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử?

- A. Thượng đế. B. Vạn vật. C. Chúa trời. D. Con người.

Câu 7. Điều không phải là điểm khác biệt giữa lịch sử của một con người với lịch sử của xã hội loài người?

- A. Thời gian hoạt động. B. Môi quan hệ với cộng đồng.
- C. Các hoạt động. D. Tính cá nhân.

Câu 8. Trong các nguồn tư liệu dùng để biết và phục dựng lại lịch sử, nguồn tư liệu nào có giá trị tin cậy nhất?

- A. Phim khoa học viễn tưởng. B. Các câu ca dao, dân ca.
- C. Tư liệu gốc. D. Tư liệu truyền miệng.

Câu 9. Tư liệu hiện vật là

- A. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- B. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
- C. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
- D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 10. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" đó là câu danh ngôn của ai?

- A. Đê-mô-crit. B. Xanh-xi-mông. C. Xi-xê-rông. D. Hê-rô-đốt.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Bảng chú giải thường được đặt ở vị trí nào trên bản đồ?

- A. phía dưới hoặc những khu vực trống
B. Ở chính giữa bản đồ
C. Phía trên cùng bên trái
D. Phía trên cùng bên phải

Câu 12. Để xác định phương hướng trên bản đồ, cần xác định hướng nào đầu tiên?

- A. Hướng Tây
B. Hướng Bắc
C. Hướng Nam
D. Hướng Đông

Câu 13. Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào sau đây?

- A. hướng Nam
B. hướng Tây
C. hướng Đông
D. hướng Bắc

Câu 14. Đường xích đạo (vĩ tuyến gốc) chia bề mặt quả địa cầu thành hai bán cầu là

- A. bán cầu Đông và bán cầu Bắc
B. bán cầu Bắc và bán cầu Nam
C. bán cầu Đông và bán cầu Tây
D. bán cầu Bắc và bán cầu Tây

Câu 15. Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình là 90km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 2 cm, vậy bản đồ có tỉ lệ

- A. 1:5000.000
B. 1:4500.000
C. 1:6000.000
D. 1:7000.000

Câu 16. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

- A. Bản đồ.
B. Quả Địa Cầu.
C. Sơ đồ.
D. Lược đồ.

Câu 17. Nếu cách 1 độ vẽ 1 đường kinh tuyến thì trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?

- A. 360
B. 181
C. 179
D. 90

Câu 18. Biển Đông nằm ở hướng nào so với phần đất liền nước ta ?

- A. Hướng Bắc
B. Hướng Tây
C. Hướng Đông
D. Hướng Nam

Câu 19. Điểm A có đường kinh tuyến 20° , nằm bên phải kinh tuyến gốc, vĩ tuyến 10° , nằm phía trên xích đạo, tọa độ địa lí của điểm A là

- A. 10°T , 20°B
B. 10°Đ , 20°B
C. 10°N , 20°Đ
D. 10°B , 20°Đ

Câu 20. Máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ bay theo hướng

- A. Đông.
B. Nam
C. Đông Nam
D. Tây Nam.

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về đặc điểm của tư liệu truyền miệng:

- a) Là những câu chuyện dân gian được truyền từ đời này sang đời khác.
b) Thường chú trọng vào các nhân vật hư cấu hơn là nhân vật lịch sử.
c) Phản ánh một phần hiện thực lịch sử của các thời đại trước.
d) Chỉ được sử dụng để kể lại các sự kiện mang tính giải trí.

*** Phần Địa lí**

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau đây:

“Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải thể hiện các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc... được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.”

“Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống”

- a) Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
b) Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu diện tích.
c) Có 3 loại kí hiệu thường dùng là: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.
d) Thứ tự các kí hiệu trong bảng chú giải được sắp xếp phụ thuộc vào nội dung chính của bản đồ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày khái niệm, ý nghĩa của nguồn tư liệu chữ viết ? lấy ví dụ cụ thể?

Câu 2 (1.5đ) Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ? Trên một bản đồ có tỉ lệ 1: 1 000 000. Biết khoảng cách thực tế từ A đến thành phố B là 15km. Hỏi khoảng cách trên bản đồ từ A đến thành phố B là bao nhiêu cm?

LS- ĐL.603

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử?

- A. Con người. B. Vạn vật. C. Thượng đế. D. Chúa trời.

Câu 2. Tìm hiểu về lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Khảo cổ học. B. Sử học. C. Cơ sở văn hóa. D. Việt Nam học.

Câu 3. Trong các nguồn tư liệu dùng để biết và phục dựng lại lịch sử, nguồn tư liệu nào có giá trị tin cậy nhất?

- A. Tư liệu truyền miệng. B. Các câu ca dao, dân ca.
C. Phim khoa học viễn tưởng. D. Tư liệu gốc.

Câu 4. Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm. B. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
C. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai. D. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

Câu 5. Đâu không phải là điểm khác biệt giữa lịch sử của một con người với lịch sử của xã hội loài người?

- A. Các hoạt động. B. Môi quan hệ với cộng đồng.
C. Thời gian hoạt động. D. Tính cá nhân.

Câu 6. Tư liệu hiện vật là

- A. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.
B. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
C. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
D. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.

Câu 7. Sự tích “Hồ Gươm” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu gốc. B. Truyền miệng. C. Tư liệu hiện vật. D. Tư liệu hiện vật.

Câu 8. Tư liệu chữ viết gồm những

- A. bản ghi; sách,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.
B. văn tự được khắc trên bia đá.
C. hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
D. công trình kiến trúc do người xưa để lại.

Câu 9. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" đó là câu danh ngôn của ai?

- A. Xanh-xi-mông. B. Xi-xê-rông. C. Đê-mô-crit. D. Hê-rô-đốt.

Câu 10. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

- A. loài người và xã hội loài người. B. các thiên thể trong vũ trụ.
C. các loài sinh vật trên Trái Đất. D. Trái Đất.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

- A. Lược đồ. B. Quả Địa Cầu. C. Sơ đồ. D. Bản đồ.

- Câu 12.** Máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ bay theo hướng
 A. Đông Nam B. Đông. C. Nam D. Tây Nam.
- Câu 13.** Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình là 90km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 2 cm, vậy bản đồ có tỉ lệ
 A. 1:7000.000 B. 1:5000.000 C. 1:4500.000 D. 1:6000.000
- Câu 14.** Nếu cách 10 độ vẽ 1 đường kinh tuyến thì trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?
 A. 90 B. 179 C. 36 D. 181
- Câu 15.** Kí hiệu đường được sử dụng để thể hiện đối tượng địa lí nào sau đây?
 A. Đường sắt. B. Vùng trồng lúa. C. Đỉnh núi. D. Bãi cát.
- Câu 16.** Để xác định phương hướng trên bản đồ, cần xác định hướng nào đầu tiên?
 A. Hướng Bắc B. Hướng Tây C. Hướng Đông D. Hướng Nam
- Câu 17.** Đường xích đạo (vĩ tuyến gốc) chia bề mặt quả địa cầu thành hai bán cầu là
 A. bán cầu Đông và bán cầu Bắc B. bán cầu Bắc và bán cầu Tây
 C. bán cầu Đông và bán cầu Tây D. bán cầu Bắc và bán cầu Nam
- Câu 18.** Biển Đông nằm ở hướng nào so với phần đất liền nước ta ?
 A. Hướng Tây B. Hướng Nam C. Hướng Bắc D. Hướng Đông
- Câu 19.** Điểm A có đường kinh tuyến 20° , nằm bên phải kinh tuyến gốc, vĩ tuyến 10° , nằm phía trên xích đạo, tọa độ địa lí của điểm A là
 A. 10°N , 20°Đ B. 10°B , 20°Đ C. 10°Đ , 20°B D. 10°T , 20°B
- Câu 20.** Bản đồ tỉ lệ 1: 100.000 có nghĩa là 1cm trên bản đồ bằng bao nhiêu km trên thực tế?
 A. 1000 km B. 100 km C. 1 km D. 10 km

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về vai trò của tư liệu gốc trong nghiên cứu lịch sử:

- Cung cấp những thông tin đầu tiên về các sự kiện và thời kỳ lịch sử.
- Là nguồn đáng tin cậy nhất để tìm hiểu về các thời kỳ lịch sử.
- Chủ yếu được sử dụng để nghiên cứu các sự kiện hiện đại.
- Ghi lại các câu chuyện cổ tích và truyền thuyết trong lịch sử.

***Phần Địa lí**

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau đây:

“Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải thể hiện các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc...được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.”

“Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống”

- Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- Để thể hiện một vùng trồng lúa, người ta dùng kí hiệu diện tích.
- Có 3 loại kí hiệu thường dùng là: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.
- Kí hiệu bản đồ được giải thích trong bảng chú giải và thường được đặt ở ngoài bản đồ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày khái niệm, ý nghĩa của nguồn tư liệu truyền miệng ? lấy ví dụ cụ thể?

Câu 2 (1.5đ) Trình bày khái niệm kinh tuyến, vĩ tuyến. Kinh tuyến gốc đi qua địa điểm nào?

LS- ĐL.604

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Tư liệu chữ viết gồm những

- A. bản ghi; sách,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.
- B. công trình kiến trúc do người xưa để lại.
- C. hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
- D. văn tự được khắc trên bia đá.

Câu 2. Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử?

- A. Vạn vật. B. Thượng đế. C. Con người. D. Chúa trời.

Câu 3. Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm. B. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.
- C. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam. D. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.

Câu 4. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" đó là câu danh ngôn của ai?

- A. Đê-mô-crit. B. Xi-xê-rông. C. Xanh-xi-mông. D. Hê-rô-đốt.

Câu 5. Trong các nguồn tư liệu dùng để biết và phục dựng lại lịch sử, nguồn tư liệu nào có giá trị tin cậy nhất?

- A. Tư liệu gốc. B. Các câu ca dao, dân ca.
- C. Tư liệu truyền miệng. D. Phim khoa học viễn tưởng.

Câu 6. Tìm hiểu về lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Việt Nam học. B. Khảo cổ học. C. Sử học. D. Cơ sở văn hóa.

Câu 7. Tư liệu hiện vật là

- A. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
- B. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- C. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
- D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 8. Sự tích “Hồ Gươm” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu hiện vật. B. Truyền miệng. C. Tư liệu gốc. D. Tư liệu hiện vật.

Câu 9. Điều không phải là điểm khác biệt giữa lịch sử của một con người với lịch sử của xã hội loài người?

- A. Tính cá nhân. B. Các hoạt động.
- C. Mối quan hệ với cộng đồng. D. Thời gian hoạt động.

Câu 10. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

- A. các thiên thể trong vũ trụ. B. Trái Đất.
- C. loài người và xã hội loài người. D. các loài sinh vật trên Trái Đất.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình là 90km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 2 cm, vậy bản đồ có tỉ lệ

- A. 1:7000.000 B. 1:6000.000 C. 1:4500.000 D. 1:5000.000

Câu 12. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

- A. Quả Địa Cầu. B. Bản đồ. C. Sơ đồ. D. Lược đồ.

Câu 13. Biển Đông nằm ở hướng nào so với phần đất liền nước ta ?

- A. Hướng Tây B. Hướng Bắc C. Hướng Nam D. Hướng Đông

Câu 14. Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào sau đây?

- A. hướng Bắc B. hướng Tây C. hướng Nam D. hướng Đông

Câu 15. Bản đồ tỉ lệ 1: 100.000 có nghĩa là 1cm trên bản đồ bằng bao nhiêu km trên thực tế?

- A. 1 km B. 100 km C. 10 km D. 1000 km

Câu 16. Máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ bay theo hướng

- A. Tây Nam. B. Đông. C. Nam D. Đông Nam

Câu 17. Để xác định phương hướng trên bản đồ, cần xác định hướng nào đầu tiên?

- A. Hướng Nam B. Hướng Bắc C. Hướng Tây D. Hướng Đông

Câu 18. Đường xích đạo (vĩ tuyến gốc) chia bề mặt quả địa cầu thành hai bán cầu là

- A. bán cầu Bắc và bán cầu Nam B. bán cầu Bắc và bán cầu Tây
C. bán cầu Đông và bán cầu Tây D. bán cầu Đông và bán cầu Bắc

Câu 19. Nếu cách 1 độ vẽ 1 đường kinh tuyến thì trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?

- A. 179 B. 90 C. 181 D. 360

Câu 20. Điểm A có đường kinh tuyến 20° , nằm bên phải kinh tuyến gốc, vĩ tuyến 10° , nằm phía trên xích đạo, tọa độ địa lí của điểm A là

- A. 10°N , 20°Đ B. 10°B , 20°Đ C. 10°Đ , 20°B D. 10°T , 20°B

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về đặc điểm của tư liệu truyền miệng:

- a) Là những câu chuyện dân gian được truyền từ đời này sang đời khác.
b) Thường chú trọng vào các nhân vật hư cấu hơn là nhân vật lịch sử.
c) Phản ánh một phần hiện thực lịch sử của các thời đại trước.
d) Chỉ được sử dụng để kể lại các sự kiện mang tính giải trí.

*** Phần Địa lí**

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau đây:

“Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải thể hiện các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc... được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.”

“Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống”

- a) Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
b) Để thể hiện một vùng trồng lúa, người ta dùng kí hiệu điểm.
c) Có 3 loại kí hiệu thường dùng là: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.
d) Kí hiệu bản đồ được giải thích và đặt trong bảng chú giải bản đồ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày khái niệm, ý nghĩa của nguồn tư liệu gốc ? lấy ví dụ cụ thể?

Câu 2 (1.5đ) Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ? Trên một bản đồ có tỉ lệ 1: 1 000 000. Biết khoảng cách thực tế từ A đến thành phố B là 15km. Hỏi khoảng cách trên bản đồ từ A đến thành phố B là bao nhiêu cm?